

Số: /BC-TKT

Lai Châu, ngày tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 11 và 11 tháng năm 2025

Tháng 11, tháng cuối năm các hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lai Châu diễn ra rất tích cực, khẩn trương nhằm hoàn thành kế hoạch năm 2025; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra khá sôi động. Kết quả các ngành, lĩnh vực cụ thể như sau:

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông nghiệp trong tháng các địa phương chủ yếu tập trung gieo trồng một số cây trồng vụ Đông và tiếp tục thu hoạch lúa Mùa.

* Cây lúa: Tổng diện tích gieo cấy lúa năm 2025 ước đạt 31.097 ha, giảm 0,87% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Diện tích lúa mùa gieo trồng ước đạt 24.319 ha giảm 0,94% so với vụ mùa năm trước, diện tích giảm chủ yếu ở lúa nương do năng suất thấp, lợi ích kinh tế không cao nên những năm gần đây bà con giảm dần diện tích để đầu tư vào cây trồng khác cho năng suất và giá trị kinh tế cao hơn như: Khoai sọ, sắn, dong giềng... Sản lượng lúa thu hoạch ước đạt 153.870 tấn, giảm 0,70% so với chính thức năm trước.

* Cây ngô: Tổng diện tích ngô gieo trồng năm 2025 ước đạt 18.352 ha giảm 4,08% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích ngô giảm ở các xã Phong Thổ, Dào San do diện tích đất nương đã bạc màu năng suất cây trồng thấp, hiệu quả kinh tế không cao bà con chuyển sang trồng cây khoai lang, sắn, khoai sọ, chanh leo, chè, mơ. Sản lượng ngô ước đạt 72.130 tấn, giảm 1,59% so với chính thức năm trước.

Tính đến tháng 11/2025 diện tích gieo trồng ngô vụ Đông được 390 ha giảm 39,81% so với cùng kỳ năm trước, diện tích ngô giảm do diện tích trồng trong tháng 10 được tính vào diện tích của vụ mùa năm 2025, hiện tại cây đang sinh trưởng và phát triển tốt.

* Cây rau các loại: Diện tích rau các loại tính đến ngày 20/11 ước đạt 3.040 ha, tăng 2,43% so với cùng kỳ năm trước; trong tháng rau các loại gieo trồng ước đạt 530 ha tăng 1,92% so với cùng kỳ năm trước.

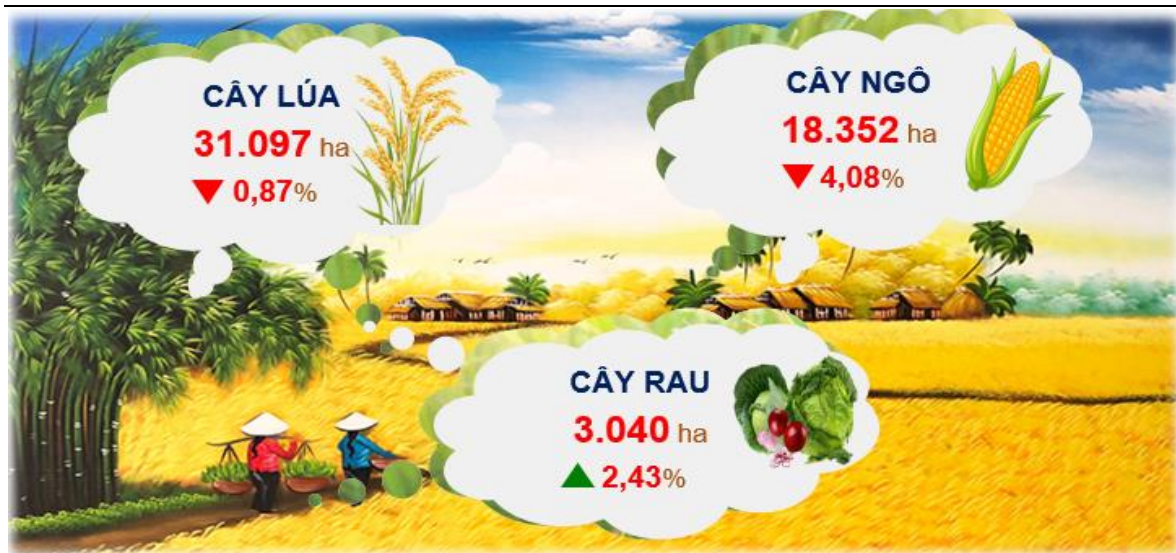
* Diện tích đậu các loại tính đến ngày 20/11 ước đạt 314 ha, giảm 0,78% so với cùng kỳ năm trước; trong tháng đậu các loại gieo trồng ước đạt 45 ha giảm 2,17% so với cùng kỳ năm trước.

* Công tác bảo vệ thực vật: Tổng diện tích nhiễm sâu, bệnh 191,3 ha, giảm 15,1 ha so với cùng kỳ năm trước; diện tích phòng trừ 105,0 ha, trong đó:

Cây ngô diện tích nhiễm 72,8 ha, diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 58,0 ha; Cây chè diện tích nhiễm 34,0 ha, diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 27,0 ha; Cây chuối diện tích nhiễm 65,0 ha, chưa áp dụng biện pháp phòng trừ; Cây hoa hồng diện tích nhiễm bệnh đốm đen 19,0 ha, diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 19,0 ha; Cây rau màu diện tích nhiễm sâu xanh 0,5 ha, diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 1,0 ha.

Diện tích một số cây hàng năm 11 tháng năm 2025

So với cùng kỳ năm trước



** Số lượng đàn gia súc, gia cầm chủ yếu thời điểm tháng 11 năm 2025*

	Trâu	Bò	Lợn	Gia cầm
Số lượng (con)	89.500	28.300	219.000	1.860.000
Số lượng so với cùng kỳ năm trước (%)	96,91	105,01	87,37	101,96

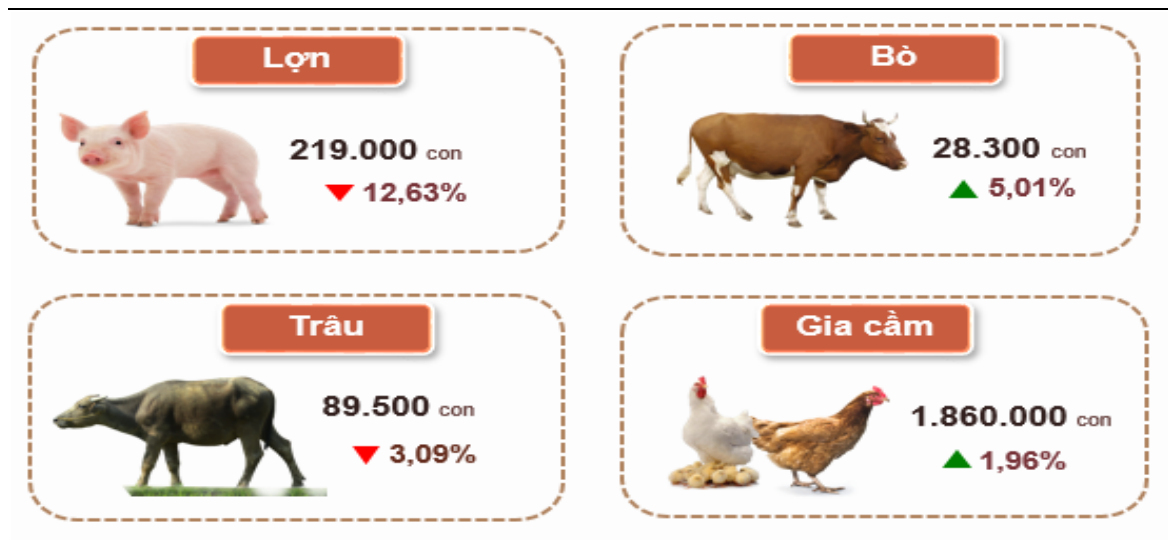
Thời điểm tháng 11 năm 2025, số lượng trâu giảm do vùng chăn thả bị thu hẹp, mặt khác thực hiện chương trình xóa nhà tạm nhiều hộ bán trâu để thêm kinh phí vào xây dựng nhà cùng với số tiền nhà nước hỗ trợ. Số lượng bò tăng so với cùng kỳ năm trước do người dân trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ bò sinh sản theo chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Số lượng lợn giảm do bệnh dịch tả lợn Châu Phi bùng phát và lan rộng trên địa bàn chưa được khống chế, còn tiềm ẩn nhiều rủi ro nên người dân chưa thực hiện tái đàn. Số lượng gia cầm tăng nhẹ do các hộ gia đình tăng số lượng chăn nuôi để phục vụ dịp Tết sắp tới.

Tình hình dịch bệnh: Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh đã tiêu hủy 878 con động vật cảm nhiễm tại các ổ dịch Dịch tả lợn châu Phi (857 con, 58.840 kg) và bệnh Đại động vật. Lũy kế từ đầu năm đến 08/11/2025 ghi nhận 36 ổ dịch tại 34

xã, phường, với tổng 14.692 con lợn bị tiêu hủy (789.300 kg) tại 3.636 hộ/412 bản, tổ dân phố. Đến thời điểm báo cáo, 03 xã đã công bố hết dịch và 12 xã qua 21 ngày không phát sinh ca mới.

Số lượng đàn gia súc, gia cầm thời điểm tháng 11/2025

So với cùng kỳ năm trước



1.2. Lâm nghiệp

Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng: Trong tháng, tổ chức 172 cuộc họp thôn, bản với 10.334 lượt người tham gia; tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh tại 54 thôn, bản với 72 lượt phát; thực hiện tuyên truyền lưu động 15 cuộc với 30 lượt phát; đồng thời tuyên truyền tại 3 trường học với 2.309 học sinh. Công tác quản lý và bảo vệ rừng được thực hiện hiệu quả thông qua tuần tra, kiểm tra kiểm soát lâm sản, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm. Cụ thể, phối hợp với các xã, phường tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng và kiểm soát lâm sản được 330 lượt.

Phân công cán bộ phụ trách trực tiếp đến các hộ gia đình hướng dẫn nhân dân về kỹ thuật trồng và chăm sóc đối với từng loại cây giống khác nhau; tuyên truyền về công tác bảo vệ rừng, khai thác đến đâu trồng mới đến đó. Tổng diện tích rừng trồng mới năm 2025 lũy kế đến thời điểm báo cáo là 2.766,4 ha/5.236 ha, đạt 52,83% KH, trong đó: diện tích rừng sản xuất là 2.534,36 ha (cây quế 481,13 ha; cây lâm nghiệp khác 2.053,23 ha).

Thiệt hại rừng: Công tác tuần tra, kiểm tra được tăng cường, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp; tổng số vụ vi phạm phát hiện trong tháng là 04 vụ (khai thác rừng trái pháp luật 02 vụ, phá rừng trái pháp luật 01 vụ, vận chuyển lâm sản trái pháp luật 01 vụ).

Khai thác lâm sản: Sản lượng gỗ khai thác 11 tháng ước đạt 5.660 m³ tăng 1,27% so với cùng kỳ năm trước.

1.3. Thủy sản

Tăng cường hướng dẫn, vận động nhân dân nạo vét tu sửa ao hồ để phục vụ nuôi trồng thủy sản năm 2025, đồng thời khuyến khích mở rộng các mô hình thủy sản đã thực hiện nuôi có hiệu quả qua các năm.

Sản lượng thủy sản nuôi trồng 11 tháng ước đạt 3.316 tấn tăng 7,75% so với cùng kỳ năm trước. Chia ra: Sản lượng cá ước đạt 3.273 tấn tăng 7,81% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng tôm ước đạt 25 tấn, ngoài ra sản lượng thủy sản khác như ốc, trai, hến, cua... ước đạt 19 tấn. Sản lượng cá tăng khá do diện tích cá nuôi ở ao và bể bồn, lồng bè cho thu hoạch tăng.

2. Sản xuất công nghiệp

* Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 11/2025

Trong tháng 11/2025, thời tiết hanh khô, lượng mưa thấp đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất của một số ngành công nghiệp trọng yếu, đặc biệt là chế biến chè khô và thủy điện. Tuy nhiên đối với các ngành công nghiệp khai khoáng, công nghiệp chế tạo lại là thuận lợi. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 11 ước giảm 55,11% so với tháng trước, giảm 14,71% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu tác động từ nhóm ngành sản xuất và phân phối điện giảm 57,15% so với tháng trước, giảm 16,82% so với cùng kỳ năm trước. Lượng mưa thấp, lưu lượng nước về các hồ chứa sụt giảm, để đảm bảo nhu cầu sử dụng điện cho các tháng mùa khô nên Tổng công ty điện lực miền Bắc đã điều tiết sản lượng điện phát ra. Chỉ số IIP của ngành chế biến, chế tạo giảm 5,58% so với tháng trước là do sản lượng chè khô giảm vì thời tiết hanh khô, lượng mưa ít, đồng thời cây chè bước vào giai đoạn ngủ mùa sinh lý dẫn đến sản lượng thu hoạch giảm. Thời tiết khô ráo thuận lợi cho hoạt động khai thác đá, sản lượng đá khai thác tăng 5,56% so với tháng trước làm cho chỉ số sản xuất ngành khai khoáng tăng 5,56% so với tháng trước.

* Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp tính chung 11 tháng năm 2025 tăng 12,60% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân tăng so với cùng kỳ năm trước là do chỉ số ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 20,0% và ngành sản xuất và phân phối điện tăng 12,49% đã tác động đến chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trong 11 tháng năm 2025 hầu hết các ngành công nghiệp đều có chỉ số IIP tăng so với cùng kỳ năm trước, đặc biệt là ngành sản xuất thủy điện có vai trò quan trọng và chiếm tỷ lệ lớn trong ngành sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh có mức tăng trưởng cao do trong kỳ có 06 nhà máy thủy điện hoàn thành đi vào phát điện với tổng công suất lắp máy là 91,4 MW, cùng với điều kiện thời tiết mưa nhiều đã tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất thủy điện tăng sản lượng. Cụ thể các ngành như sau: Ngành công nghiệp khai khoáng tăng 7,68% so với năm trước; Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 20,00% so với năm trước; Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 12,49% so với năm trước; Ngành

Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,90% so với năm trước.

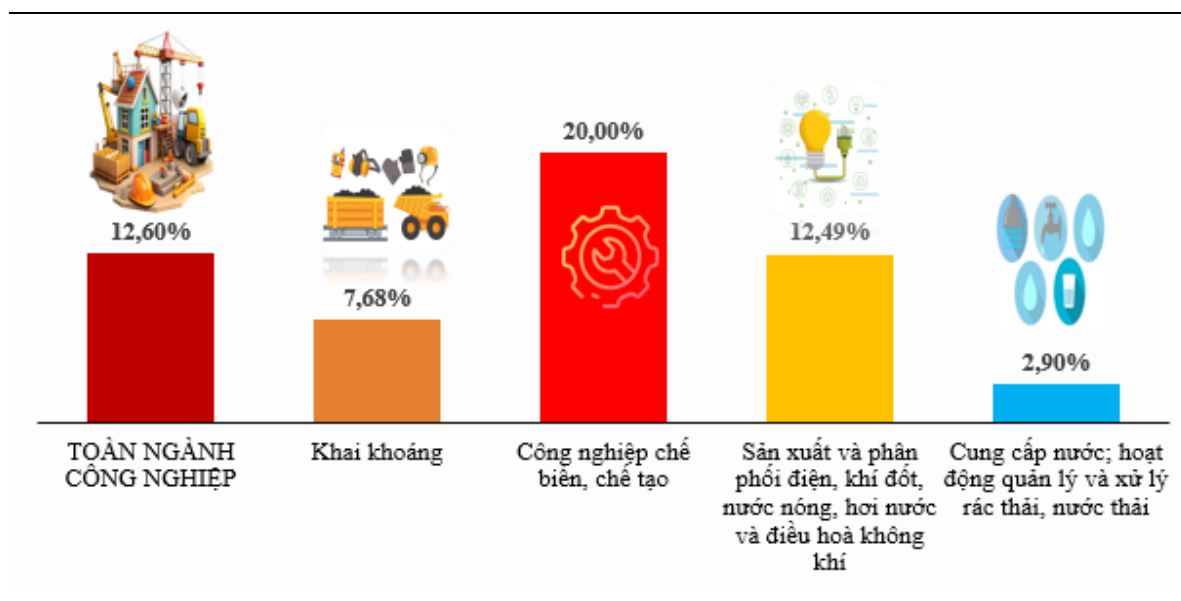
* Tốc độ tăng/giảm chỉ số IIP cộng dồn 11 tháng giai đoạn 2021 - 2025 so với cùng kỳ năm trước

	%				
	2021	2022	2023	2024	2025
Tổng số	0,56	22,18	-20,72	37,79	12,60
Khai khoáng	14,64	2,43	28,44	0,77	7,68
Công nghiệp chế biến, chế tạo	9,68	31,22	7,52	39,66	20,00
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí	0,29	22,25	-21,63	38,28	12,49
Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	5,11	5,02	6,26	3,38	2,90

Giai đoạn 5 năm (2021-2025), 11 tháng năm 2024 là giai đoạn có mức tăng chỉ số IIP cao nhất, tăng 37,79% so với cùng kỳ năm trước, tiếp theo năm 2022 tăng 22,18%, năm 2025 tăng 12,60%, năm 2021 tăng 0,56%. Ngược lại, năm 2023 là năm ghi nhận mức giảm sâu của chỉ số IIP, với mức giảm 20,72% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chính dẫn đến sự biến động mạnh của chỉ số IIP trong những năm qua, cả theo chiều tăng và giảm, xuất phát từ vai trò chi phối của ngành sản xuất thủy điện, do ngành này chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu ngành công nghiệp của tỉnh, nên bất kỳ sự thay đổi nào về sản lượng hay điều kiện sản xuất điện (như lưu lượng nước hoặc công suất vận hành) đều tác động trực tiếp và làm thay đổi đáng kể chỉ số IIP chung.

Chỉ số sản xuất công nghiệp 11 tháng năm 2025

So với cùng kỳ năm trước



**Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu
11 tháng năm 2025**

	Đơn vị tính	Sản lượng 11T/2025	11T/2025 so với cùng kỳ (%)
Đá xây dựng khác	M ³	633.184	107,71
Chè (trà) nguyên chất (như: chè (trà) xanh, chè (trà) đen)	Tấn	14.088	125,21
Nước tinh khiết	1000 lít	1.268	115,35
Gạch xây dựng bằng đất sét nung (trừ gốm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm	1000 viên	15.141	122,76
Xi măng Portland đen	Tấn	124.878	104,52
Gạch và gạch khối xây dựng bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	1000 viên	58.334	100,38
Cấu kiện làm sẵn cho xây dựng hoặc kỹ thuật dân dụng, bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	Tấn	6.498	110,32
Cửa ra vào, cửa sổ bằng sắt, thép	M ²	23.996	105,68
Điện sản xuất	Triệu KWh	8.766	112,53
Điện thương phẩm	Triệu KWh	251	101,70
Nước uống được	1000 m ³	5.746	104,97

Chỉ số sử dụng lao động: Chỉ số sử dụng lao động của các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh tháng 11/2025 giảm 0,12% so với tháng trước; tăng 1,48% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 11 tháng năm 2025 tăng 0,46% so với cùng kỳ năm trước. Diễn biến này cho thấy số lao động trong doanh nghiệp công nghiệp có xu hướng giảm nhẹ so với tháng trước nhưng tăng so với cùng kỳ, nguyên nhân chủ yếu do biến động lao động ở khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước. Phân theo thành loại hình doanh nghiệp: Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp nhà nước không biến động so với tháng trước, tăng 3,61% so với cùng kỳ năm trước, tính chung 11 tháng tăng 1,74% so với cùng kỳ năm trước; Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp ngoài quốc doanh giảm 0,56% so với tháng trước, giảm 0,78% so với cùng kỳ năm trước, tính chung 11 tháng giảm 0,9% so với cùng kỳ năm trước

3. Đầu tư

Tháng 11, tháng cuối năm, tỉnh Lai Châu đang huy động tối đa các nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm, đặc biệt là các dự án giao thông. Công tác giải phóng mặt bằng tiếp tục được triển khai quyết liệt nhằm tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh tiến độ thi công.

Song song với đó, tinh tập trung khẩn trương hoàn thiện các hạng mục cuối cùng của những công trình có quy mô vốn vừa và nhỏ, phân đầu giải ngân đạt 100% kế hoạch đối với nguồn vốn ngân sách địa phương và vốn Chương trình mục tiêu quốc gia.

Tính đến ngày 15/11/2025 tổng vốn đầu tư công là 3.671.693 triệu đồng, giảm 645.500 triệu đồng so với cùng kỳ tháng trước. Tính đến ngày 15/11/2025, toàn tỉnh đã giải ngân 1.879.762 triệu đồng, đạt 51,2% kế hoạch, tăng mạnh so với tháng trước tăng 87,98% và cao hơn 4,5% so với cùng kỳ năm 2024.

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tháng 11 năm 2025 ước đạt 311.476 triệu đồng, tăng 4,83% so với tháng trước, tăng 34,27% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân tăng chủ yếu do tỉnh đẩy nhanh tiến độ xây dựng 4 dự án trường học cho các xã biên giới từ nguồn vốn ứng trước dự toán NS cấp tỉnh năm 2026; Dự án Hàm đường bộ qua đèo Hoàng Liên và các dự án thuộc nguồn tăng thu, tiết kiệm chi giải ngân nhanh.

* Tính chung 11 tháng năm 2025, tổng vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 2.396.946 triệu đồng, đạt 65,28% kế hoạch năm, tăng 6,57% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh ước đạt 2.396.946 triệu đồng, đạt 65,28% kế hoạch năm, tăng 6,57% so với cùng kỳ năm trước. Nhìn chung hoạt động đầu tư tập trung chủ yếu vào thi công các dự án thuộc nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương và những dự án thuộc vốn thực hiện các chương trình MTQG đặc biệt là Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; dự án Hàm đường bộ qua đèo Hoàng Liên; tiếp tục giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo cho các dự án tiếp tục thực hiện.

**Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn ngân sách Nhà nước
do địa phương quản lý 11 tháng năm 2025**
So với cùng kỳ năm trước



** Tiến độ thực hiện một số các dự án lớn, trọng điểm từ nguồn ngân sách nhà nước trong tháng 11/2025*

<i>ĐVT: Triệu đồng</i>				
STT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư	Dự tính tháng 11/2025	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 11/2025
1	Đường giao thông từ trung tâm huyện Phong Thổ đến cầu Phiêng Đanh	100.000	7.500	12.810
2	Đường từ thị trấn Tam Đường đến đường nối TP Lai Châu với cao tốc Nội Bài - Lào Cai	80.000	8.312	11.762
3	Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Than Uyên, tỉnh Lai Châu.	80.000	4.100	5.468
4	Nâng cấp tuyến đường Nậm Sỏ - Ui Đạo - Ui Thái - Khau Hỏm - Nà Ui xã Nậm Sỏ	55.000	11.211	47.960
5	Kè chống sạt lở bảo vệ khu dân cư, hạ tầng và đất sản xuất xã Mường So, huyện Phong Thổ	40.000	10.977	20.977
6	Hầm đường bộ qua đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu	3.210.000	18.562	90.166
7	Hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính huyện Nậm Nhùn (GĐIII)	100.000	5.500	18.250
8	Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn	79.000	3.456	11.661
9	Đường tránh thị trấn Tân Uyên	100.000	5.800	37.511
10	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường giao thông các xã Pa Vệ Sủ, Pa Ủ, huyện Mường Tè	80.000	12.375	55.512
11	Dự án Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Pa Tần	7.600	5.000	7.070
12	Dự án Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Bum Nưa	17.000	9.045	12.345
13	Dự án Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Hua Bum	12.900	7.726	11.226
14	Sửa chữa trung tâm y tế Phong Thổ	18.500	3.000	8.606
15	Đường từ TT xã đến bản Phi Én	38.323	9.591	14.159

4. Thương mại, dịch vụ và vận tải

Tháng 11 năm 2025, hoạt động thương mại, dịch vụ và vận tải diễn ra khá sôi động. Trong tháng diễn ra hội nghị kết nối giao thương giữa nhà cung cấp

khu vực Tây Bắc với các doanh nghiệp xuất khẩu và xúc tiến thương mại năm 2025 tại tỉnh Lai Châu; đồng thời mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, hình thành các chuỗi cung ứng bền vững từ sản xuất đến tiêu thụ; nâng cao năng lực sản xuất, cải tiến phương thức kinh doanh, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn tại các thị trường trong nước và quốc tế. Cũng trong tháng khắp các địa phương tổ chức ngày Đại đoàn kết toàn dân; Tuần Du lịch - Văn hóa và giải Marathon Lai Châu lần thứ II, năm 2025 diễn ra trong 3 ngày (từ ngày 28/11 - 30/11/2025) với rất nhiều hoạt động đặc sắc... là những yếu tố tác động làm tăng doanh thu ngành thương mại, dịch vụ và vận tải trong tháng. Kết quả các ngành lĩnh vực hoạt động cụ thể như sau:

4.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ

* Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tháng 11/2025

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 11 năm 2025 ước đạt 902.989 triệu đồng, tăng 5,32% so với tháng trước, tăng 10,95% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Tổng mức bán lẻ tháng 11/2025 ước đạt 765.673 triệu đồng, tăng 5,65% so với tháng trước, tăng 10,51% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ lưu trú tháng 11/2025 ước đạt 6.277 triệu đồng, tăng 2,97% so tháng trước, tăng 17,79% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ ăn uống tháng 11/2025 ước đạt 61.736 triệu đồng, tăng 3,20% so tháng trước, tăng 14,82% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu du lịch lữ hành tháng 11/2025 ước đạt 473 triệu đồng, giảm 7,56% so tháng trước, tăng 8,68% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ khác tháng 11/2025 ước đạt 68.831 triệu đồng, tăng 3,93% so tháng trước, tăng 12,03% so với cùng kỳ năm trước.

* Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ 11 tháng năm 2025

Trong 11 tháng năm 2025, nhu cầu mua sắm, vui chơi giải trí trong dịp lễ Tết, lễ hội, lễ kỷ niệm các ngành lễ lớn của dân tộc, chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp, các giải văn hóa thể thao các cấp... diễn ra khá sôi động, bên cạnh đó nền kinh tế ngày càng phát triển, cuộc sống của người dân ngày càng đi lên nhu cầu đổi mới, trang bị, làm đẹp cho cuộc sống, tích trữ và nhu cầu hưởng thụ tăng lên, vì vậy tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng cao so với cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 11 tháng năm 2025 ước đạt 9.508.074 triệu đồng, tăng 14,17% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa 11 tháng năm 2025 ước đạt 8.027.942 triệu đồng, tăng 13,46% so cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu dịch vụ lưu trú 11 tháng năm 2025 ước đạt 67.350 triệu đồng, tăng 18,21% so với cùng kỳ năm trước.

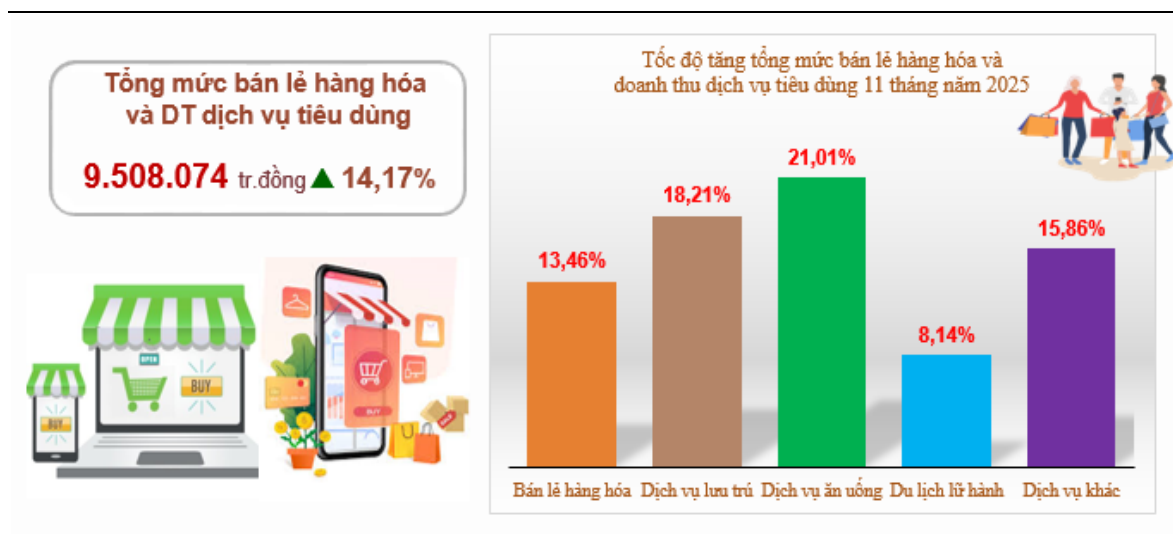
- Doanh thu dịch vụ ăn uống 11 tháng năm 2025 ước đạt 665.916 triệu đồng, tăng 21,01% so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu du lịch lữ hành 11 tháng năm 2025 ước đạt 5.277 triệu đồng, tăng 8,14% so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu dịch vụ khác 11 tháng năm 2025 ước đạt 741.589 triệu đồng, tăng 15,86% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 11 tháng năm 2025

So với cùng kỳ năm trước



4.2. Vận tải hành khách và hàng hóa

Tổng doanh thu vận tải, kho bãi và chuyển phát trong tháng tăng so với tháng trước do nhu cầu sử dụng dịch vụ tăng. Các đơn vị quản lý, bảo trì đường bộ khẩn trương hoàn thành nâng cấp, sửa chữa các tuyến giao thông trọng điểm, nhất là các tuyến giao thông chính, các đầu mối giao thông quan trọng, đảm bảo vận chuyển hàng hoá và hành khách diễn ra ổn định trong những tháng cuối năm dương lịch. Dự ước tổng doanh thu vận tải, kho bãi và chuyển phát trong tháng tăng nhẹ so với tháng trước chủ yếu từ hoạt động vận tải hàng hoá.

Tổng doanh thu vận tải, kho bãi, chuyển phát tháng 11/2025 ước đạt 34.836 triệu đồng, tăng 4,46% so với tháng trước, tăng 7,23% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 13.545 triệu đồng, tăng 3,50% so với tháng trước, tăng 4,82% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu vận tải hàng hoá ước đạt 20.057 triệu đồng, tăng 5,20% so với tháng trước, tăng 8,69% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 733 triệu đồng, tăng 3,10% so với tháng trước, tăng 9,11% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu dịch vụ bưu chính, chuyển phát ước đạt 501 triệu đồng, tăng 3,21% với tháng trước, tăng 14,21% so với cùng kỳ năm trước.

* Tổng doanh thu vận tải 11 tháng năm 2025: Trong những tháng đầu năm 2025 hoạt động vận tải hàng hóa diễn ra khá sôi động, nhu cầu hàng hóa trên địa bàn ngày càng cao nhất là đối với hoạt động xây dựng và sản xuất sản

phẩm công nghiệp, bên cạnh đó các dịp nghỉ lễ, Tết, các hoạt động văn hóa thể thao diễn ra trên địa bàn đã thu hút du khách đến với Lai Châu và nhu cầu di chuyển của người dân trên địa bàn cao, vì vậy doanh thu vận tải 11 tháng năm 2025 tăng khá so với cùng kỳ năm trước.

Tổng doanh thu vận tải 11 tháng năm 2025 ước đạt 364.235 triệu đồng, tăng 11,73% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 155.992 triệu đồng, tăng 15,73%; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 194.862 triệu đồng tăng 8,60%; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 7.943 triệu đồng, tăng 13,15% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu bưu chính chuyển phát ước đạt 5.439 triệu đồng tăng 14,52% so với cùng kỳ năm trước.

* Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển 11 tháng năm 2025:

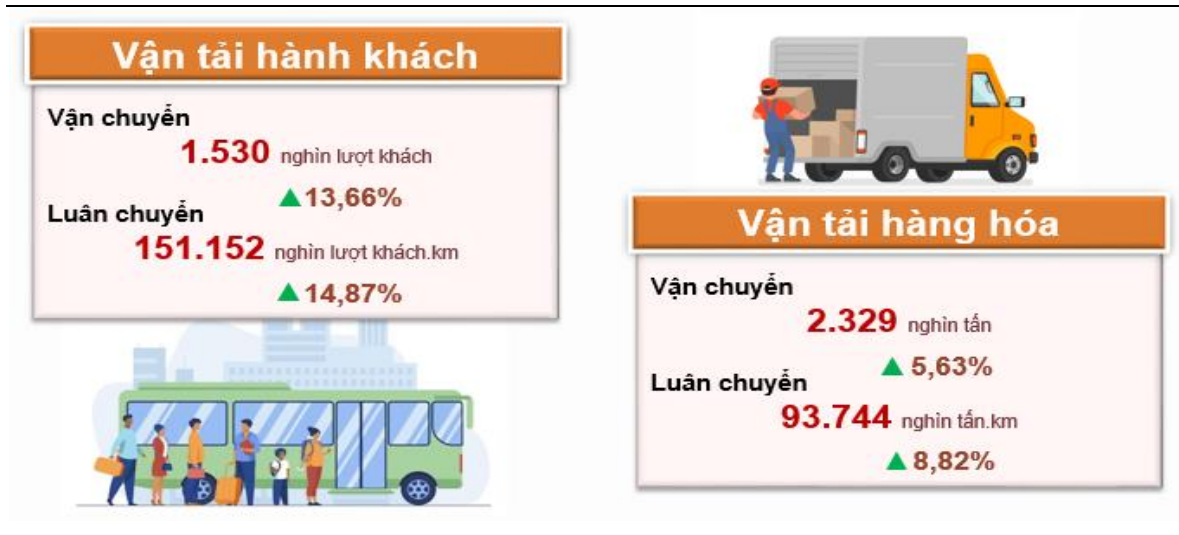
- Số lượt hành khách vận chuyển ước đạt 1.530 nghìn HK, tăng 13,66% so với cùng kỳ năm trước.

- Số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 151.152 nghìn lượt HK.km, tăng 14,87% so với cùng kỳ năm trước.

- Khối lượng hàng hoá vận chuyển ước đạt 2.329 nghìn tấn, tăng 5,63% so với cùng kỳ năm trước;

- Khối lượng hàng hoá luân chuyển ước đạt 93.744 nghìn tấn.km, tăng 8,82% so với cùng kỳ năm trước.

Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển 11 tháng năm 2025 (So với cùng kỳ năm trước)



5. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

* Giá thực phẩm trong tháng tăng do ảnh hưởng bởi thời tiết; giá nước sinh hoạt, giá xăng dầu trong nước tăng theo giá nguyên nhiên liệu thế giới là nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh tháng 11/2025 tăng 0,17% so với tháng trước, tăng 1,94% so với cùng tháng năm trước.

Chỉ số giá nhóm thực phẩm tăng 0,48% so với tháng trước ở tất cả các nhóm mặt hàng: Chỉ số nhóm thịt gia súc tăng 0,14%, 2 tháng trở lại đây nhu cầu làm thịt sây, lập sườn tăng cao trong khi thị trường không đáp ứng được nhu cầu đã đẩy giá thịt gia súc tăng; nhiều trang trại, người chăn nuôi bị ảnh hưởng bệnh dịch tả lợn Châu Phi chưa thể tái đàn dẫn đến nguồn cung thịt lợn thiếu hụt; giá thức ăn chăn nuôi và giá con giống tăng đã tác động đến giá bán tăng trong tháng. Giá thịt lợn tăng trong tháng đã tác động đến giá bán các sản phẩm từ thịt chế biến tăng 0,23% so với tháng trước, theo đó giá thịt quay, giò, chả tăng 0,21%; thịt hộp tăng 0,07%; thịt chế biến khác tăng 0,01%. Chỉ số giá thủy sản tươi sống tăng 0,71%; thủy sản chế biến tăng 0,12% do thời tiết mưa bão ảnh hưởng việc khai thác, đánh bắt thủy sản dẫn đến nguồn cung khan hiếm; chi phí vận chuyển tăng đã tác động đến giá bán tăng trong tháng.

- Chỉ số giá thịt gia cầm tăng 0,97%; giá các loại đậu và hạt tăng 0,26% do nhu cầu tiêu dùng trong tháng tăng khi nguồn cung chưa đáp ứng được thị trường đã tác động đến giá bán tăng.

- Chỉ số giá rau tươi khô và chế biến tăng 7,6% (bắp cải tăng 13,69%, su hào tăng 10,43%, cà chua tăng 24,21%; đỗ quả tươi tăng 5,02%; rau dạng củ quả tăng 0,92%; rau chế biến các loại tăng 7,7%; rau tươi khác tăng 2,51%...).

- Chỉ số giá quả tươi, chế biến tăng 1,16% chủ yếu do nhiều loại trái cây đang vào cuối vụ thu hoạch, nguồn cung khan hiếm cho thị trường trong nước và xuất khẩu làm cho giá bán trong nước và địa phương tăng, như giá táo tăng 0,73%; quả tươi khác như dưa hấu, dưa, thanh long, đủ đủ tăng 2,47%.

* Chỉ số giá bình quân 11 tháng năm 2025 so với cùng kỳ năm trước tăng 1,88%, nguyên nhân chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, ăn uống ngoài gia đình tăng (*tăng 2,29%*); điều chỉnh giá dịch vụ khám chữa bệnh theo Nghị quyết hội đồng nhân dân tỉnh (*nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 19,44%*); giá đồ uống và thuốc lá tăng 3,56%.

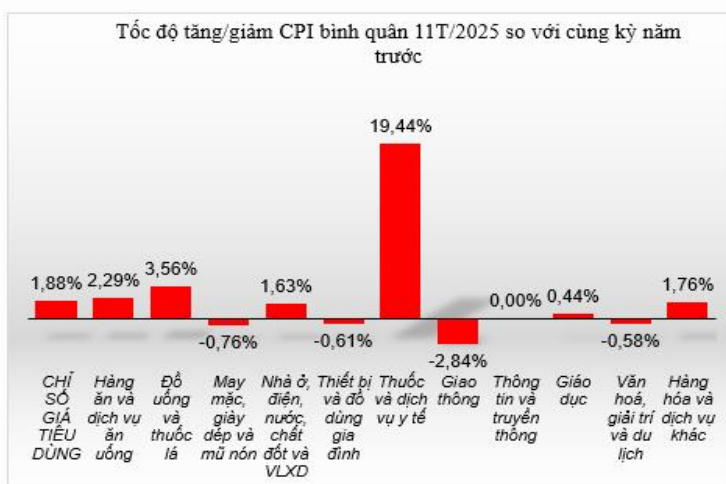
Bình quân 11 tháng so với cùng kỳ năm trước, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có biến động với mức tăng, giảm như sau: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,29%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 3,56%; nhóm may mặc, mũ nón giày dép giảm 0,76%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 1,63%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,61%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 19,44%; nhóm giao thông giảm 2,84%; nhóm giáo dục tăng 0,44%; nhóm văn hoá, giải trí và du lịch giảm 0,58%; nhóm hàng hoá và dịch vụ khác tăng 1,76%; nhóm thông tin và truyền thông tương đương năm trước.

Chỉ số giá Vàng: Trong tháng 11/2025 giá vàng trong nước biến động cùng chiều với giá vàng thế giới. Trong nước, chỉ số giá vàng tháng 11/2025 tăng 2,61% so với tháng trước do số lượng vàng miếng lưu thông trên thị trường thấp và chênh lệch giữa giá vàng trong nước với thế giới vẫn ở mức cao, tăng 64,64% so với cùng tháng năm trước, tăng 67,28% so với tháng 12/2024; bình quân 11 tháng năm 2025, chỉ số giá vàng tăng 38,40%. Trong tháng, giá vàng

nhân tròn tròn BTMC bình quân ở mức 15,03 triệu đồng/chỉ, tăng 2,61% so với tháng trước.

Chỉ số giá Đô la Mỹ: Giá Đô la bình quân trong tháng là: 1USD = 26.372 VNĐ giảm 0,04% so với tháng trước, tăng 3,52% so với cùng tháng năm trước; tăng 3,39% so với tháng 12/2024; bình quân 11 tháng năm 2025 chỉ số đô la Mỹ tăng 3,91%.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)



6. Tài chính - Ngân hàng

* Tài chính: Tập trung điều hành, tổ chức thực hiện dự toán ngân sách năm 2025 bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, đúng quy định pháp luật, phù hợp với thực tiễn vận hành chính quyền địa phương 2 cấp. Tổng thu ngân sách địa phương đến ngày 17/11/2025 ước đạt 15.546 tỷ đồng, vượt 30% dự toán Trung ương giao, vượt 27% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 18% so với cùng kỳ năm trước, trong đó thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 2.998 tỷ đồng, vượt 48% dự toán Trung ương giao, vượt 26% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 35% so với cùng kỳ năm trước. Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 10.323 tỷ đồng, bằng 84% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng 42% so với cùng kỳ năm trước.

Thu, chi ngân sách nhà nước

So với cùng kỳ năm trước (tính đến ngày 17/11/2025)



* Ngân hàng: Hoạt động ngân hàng ổn định, an toàn; triển khai hiệu quả, kịp thời các chương trình, chính sách ưu đãi lãi suất nhằm hỗ trợ, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh góp phần hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế 8% năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Tổng huy động vốn tại địa phương ước đạt 14.694 tỷ đồng, tăng 32,11% so với cùng kỳ năm trước; tổng dư nợ ước đạt 23.132 tỷ đồng, tăng 14,11% so với cùng kỳ năm trước; tỷ lệ nợ xấu nội bảng là 2,15%/tổng dư nợ. Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục được đẩy mạnh, đạt khoảng 88%/tổng giá trị thanh toán qua ngân hàng.

7. Xuất, nhập khẩu địa phương

Tổng giá trị xuất, nhập khẩu trên địa bàn tháng 11/2025 ước đạt 5,71 triệu USD, tăng 14,76% so với tháng trước, tăng 71,34% so với cùng kỳ năm trước, trong đó giá trị xuất khẩu của địa phương ước đạt 1,86 triệu USD; giá trị nhập khẩu hàng hóa đạt 0,53 triệu USD. Lũy kế 11 tháng năm 2025 tổng giá trị xuất, nhập khẩu trên địa bàn ước đạt 54,75 triệu USD tăng 123,53% so với cùng kỳ năm trước, trong đó giá trị xuất khẩu của địa phương ước đạt 14,15 triệu USD tăng 14,89% so với cùng kỳ năm trước (trong đó mặt hàng xuất khẩu chủ yếu chè 5.103,6 tấn trị giá 11,36 triệu USD); giá trị nhập khẩu hàng hóa đạt 8,27 triệu USD, tăng 20,42% so với cùng kỳ năm trước (trong đó mặt hàng nhập khẩu chủ yếu thiết bị thủy điện 7,14 triệu USD).

Xuất, nhập khẩu của địa phương 11 tháng năm 2025

So với cùng kỳ năm trước



8. Phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Trong tháng, đăng ký thành lập mới 24 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 337,7 tỷ đồng, tăng 11 DN doanh nghiệp so với cùng kỳ năm trước, lũy kế đăng ký thành lập 167 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 5.359 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch. Trong tháng không có dự án được Quyết định đầu tư, giảm 05 dự án so với cùng kỳ năm trước; lũy kế quyết định chủ trương đầu tư 23 dự án với số vốn đăng ký đầu tư gần 9.928 tỷ đồng; điều chỉnh chủ trương đầu tư 04

dự án, lũy kế đến nay điều chỉnh thay đổi 63 lượt dự án; giới thiệu cho 04 nhà đầu tư vào nghiên cứu, khảo sát thị trường tỉnh chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực nông nghiệp.

9. Một số vấn đề về xã hội - môi trường

9.1. Tình hình đời sống dân cư

Tháng 11 năm 2025, tình hình đời sống dân cư trên địa bàn tỉnh Lai Châu tương đối ổn định. Các chính sách an sinh xã hội nhằm hỗ trợ giúp đỡ các đối tượng (người có công, người cao tuổi, hộ nghèo, người tàn tật...) luôn được quan tâm, đảm bảo, thực hiện tốt các chính sách về dân tộc. Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội; giải quyết chính sách cho người có công và thân nhân người có công với tổng số kinh phí là 344,61 triệu đồng; chi trả trợ cấp thất nghiệp hàng tháng cho 81 người với tổng kinh phí là 1,8 tỷ đồng. Đẩy mạnh triển khai Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát đợt II năm 2025 trên địa bàn tỉnh; đến ngày 21/11/2025 đã khởi công thực hiện 2.538 căn, đạt 96,3% so với số được phê duyệt; trong đó đã hoàn thành đưa vào sử dụng 1.037 căn, đạt 39,3% so với số được phê duyệt.

Trong tháng, đã giải quyết việc làm cho 867 người, trong đó: thông qua nguồn vốn vay giải quyết việc làm 246 lao động, tuyển dụng vào các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh 447 lao động; người lao động tự tạo việc làm mới tại địa phương 113 lao động, xuất khẩu lao động 38 người. Lũy kế giải quyết việc làm cho 8.631 người, đạt 91,2% kế hoạch.

9.2. Y tế

Công tác y tế được tăng cường; tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, chủ động phòng chống dịch bệnh và bảo đảm tốt công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Quán triệt, triển khai thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong giai đoạn mới theo Chỉ thị số 52-CT/TW, ngày 03/10/2025 của Ban Bí thư; quan tâm chỉ đạo công tác phòng chống sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm bảo vệ sức khỏe, sữa, mỹ phẩm, thuốc chữa bệnh. Trong tháng tổ chức khám chữa bệnh cho 110.500 lượt bệnh nhân; kiểm soát, phát hiện và xử lý kịp thời các loại dịch bệnh trên địa bàn tỉnh¹. Tăng cường triển khai công tác tiêm chủng mở rộng và duy trì tiêm chủng mở rộng đảm bảo an toàn và hiệu quả². Duy trì chăm sóc điều trị, tiếp cận thuốc ARV cho bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS,

¹ Bao gồm: 34 trường hợp mắc Tay chân miệng; 267 trường hợp bị chó, mèo nghi dại cần phải tiêm phòng vắc xin dại; 28 trường hợp Sốt phát ban nghi Sởi; 01 trường hợp nghi mắc Ho gà; 04 trường hợp mắc viêm não do vi rút.

² Bao gồm: 92 trẻ em dưới 1 tuổi được TCĐĐ 8 loại vắc xin, lũy tích 7.400/7.972 trẻ (đạt 92,82%); 27 phụ nữ có thai tiêm UV2, lũy tích 7.035/7.819 (đạt 90%); 50 trẻ 18 tháng tuổi được tiêm sởi-rubella, lũy tích 7.325/8.249 trẻ (đạt 88,8%); 466 trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm vắc xin VGB trong 24h đầu sau sinh, lũy tích 5.128/6.000 trẻ (đạt tỷ lệ 85,5%).

thực hiện an toàn truyền máu trong điều trị tại bệnh viện, điều trị thay thế nghiện các dạng thuốc phiện bằng Methadone cho các đối tượng theo quy định³.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác đảm bảo ATVSTP, tổ chức kiểm tra, giám sát 1.989 cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm, dịch vụ ăn uống (trong đó: 1.898 cơ sở đạt tiêu chuẩn ATVSTP, chiếm 95,4%; 91 cơ sở vi phạm bị nhắc nhở); trong tháng không ghi nhận trường hợp ngộ độc thực phẩm.

9.3. Giáo dục và đào tạo

Triển khai xây dựng Kế hoạch về thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP của Chính phủ và dự thảo Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Triển khai kịp thời Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi⁴. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới tại Thông báo Kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị⁵. Tổ chức công tác xét chọn người đi học chế độ cử tuyển theo chỉ tiêu được giao. Tổ chức kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non, Chương trình Giáo dục phổ thông; đánh giá ngoài các cơ sở giáo dục theo kế hoạch. Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch năm 2025, cử 01 công chức đi bồi dưỡng kỹ năng chỉ đạo, điều hành cơ quan thanh tra.

9.4. Tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương

Triển khai có hiệu quả đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tập trung đấu tranh với các loại tội phạm, vi phạm pháp luật về kinh tế, vi phạm pháp luật về môi trường... Chỉ đạo kiểm tra công tác an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, bảo đảm lực lượng, phương tiện tổ chức chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn kịp thời, hiệu quả.

* Về trật tự xã hội, an toàn xã hội tính đến ngày 20/11/2025: Trong tháng: Phạm tội về trật tự xã hội, tiếp nhận 11 vụ việc, hậu quả 03 người bị thương, thiệt hại tiền và tài sản trị giá khoảng 3.511 triệu đồng, đã điều tra làm rõ 10/11 vụ đạt 90,9%, bắt, xử lý 39 đối tượng, đang tiếp tục điều tra 01 vụ; Phạm tội về ma túy, phát hiện bắt, tiếp nhận 77 vụ, 78 đối tượng, thu giữ 63,277g Heroin,

³ Trong tháng phát hiện 10 trường hợp mới nhiễm HIV; 02 trường hợp tử vong; trên địa bàn tỉnh hiện có 1.537 người nhiễm HIV còn sống, có 1.227 người nhiễm HIV/AIDS hiện đang điều trị ARV; có 8 cơ sở và 31 điểm cấp phát thuốc và 1.894 người nghiện đang được điều trị Methadone.

⁴ Ban hành Kế hoạch số 7198/KH-UBND ngày 13/11/2025 về thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026 - 2030.

⁵ Ban hành Kế hoạch và tổ chức lễ khởi công Trường phổ thông nội trú liên cấp TH&THCS xã Hua Bum và xã Đào San. Chấp thuận áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 66.4/2025/NĐ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ đối với dự án Trường phổ thông nội trú liên cấp TH&THCS xã Phong Thổ. Quyết định giao chủ đầu tư đối với 5 trường khởi công năm.

363,78g thuốc phiện, 1,45g ma túy tổng hợp và 400 nghìn đồng; Vi phạm các quy định về kinh tế, phát hiện 01 vụ, xử phạt 01 trường hợp về hành vi kinh doanh hàng hoá không rõ nguồn gốc xuất xứ số tiền 17 triệu đồng.

* An toàn giao thông tính đến ngày 20/11/2025: Trong tháng trên địa bàn tỉnh xảy ra 07 vụ tai nạn giao thông, hậu quả 09 người bị thương. Nguyên nhân do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước và đi không đúng phần đường.

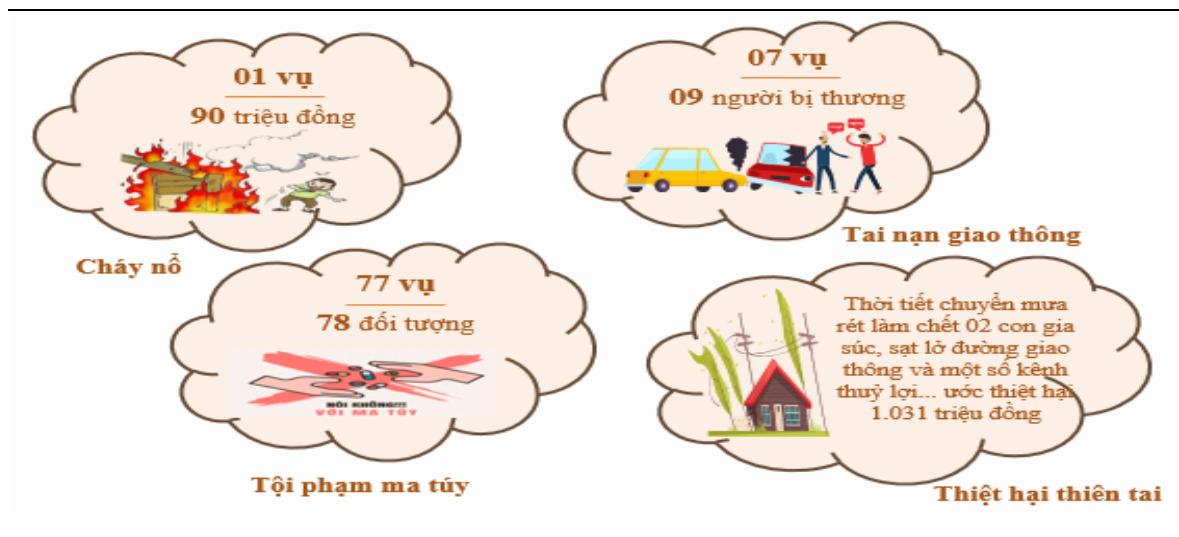
* Tình hình cháy, nổ tính đến ngày 20/11/2025: Trong tháng xảy ra 01 vụ cháy nhà tại xã Thu Lũm, ước tính thiệt hại khoảng 90 triệu đồng, nguyên nhân do chập điện.

9.5. Tình hình bất thường về thiên tai

Công tác phòng chống thiên tai, ứng phó với diễn biến thời tiết bất thường được quan tâm chỉ đạo thực hiện kịp thời, tổ chức ứng trực 24/24 giờ khi có diễn biến thời tiết bất thường xảy ra để nắm bắt tình hình thiên tai qua các thông tin đại chúng, triển khai các biện pháp ứng phó kịp thời.

Trong tháng 11 thời tiết chuyển mưa rét làm chết 02 con gia súc, sạt lở đường giao thông và một số kênh thủy lợi... ước thiệt hại khoảng 1.031 triệu đồng. Ngay sau khi xảy ra thiên tai lãnh đạo ủy ban nhân tỉnh và Ban chỉ huy PCTT và TKCN đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn, UBND các xã trực tiếp xuống cơ sở phối hợp với thôn bản tổ chức kiểm tra chỉ đạo, hướng dẫn khắc phục tạm thời để ổn định sinh hoạt.

Tình hình thiên tai, trật tự, an toàn xã hội tháng 11/2025



9.6. Hoạt động văn hóa, thể thao

Công tác văn hóa, thể thao tiếp tục được chú trọng; đẩy mạnh các hoạt động gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân. Chỉ

đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong “Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035”. Ban hành Kế hoạch tổ chức giải Marathon con đường đá cổ PaVi lần thứ I- năm 2025 gắn với Hội nghị “Giải pháp đẩy mạnh khai thác, quản lý sản phẩm du lịch thể thao mạo hiểm kết nối hai tỉnh Lai Châu - Lào Cai” (dự kiến tổ chức trong tháng 12/2025)⁶. Đăng ký tham gia Ngày hội văn hóa dân tộc Mông lần thứ IV, năm 2026. Trong tháng khắp các địa phương tổ chức ngày Đại đoàn kết toàn dân; tổ chức thành công Tuần Du lịch - Văn hóa và giải Marathon Lai Châu lần thứ II, năm 2025 diễn ra trong 3 ngày (từ ngày 28/11 - 30/11/2025) với rất nhiều hoạt động đặc sắc... Quan tâm phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng⁷; chú trọng đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao, thành lập đoàn đi thi đấu các giải trong nước và quốc tế đạt thành tích nổi bật⁸.

9.7. Công tác dân tộc, tôn giáo

Tiếp tục thực hiện các chế độ chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định; Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 06/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với việc giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo tiếp tục được tăng cường; chủ động nắm tình hình, đảm bảo các hoạt động tôn giáo diễn ra đúng quy định của pháp luật.

9.8. Quốc phòng, đối ngoại

Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, tuần tra canh gác, chủ động nắm chắc tình hình cơ sở. Duy trì, phát triển các quan hệ đối ngoại với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, các tỉnh Bắc Lào, các đối tác Hàn Quốc thông qua trao đổi Công thư, Điện mừng và các hoạt động đối ngoại góp phần duy trì quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các cơ quan, địa phương của tỉnh Lai Châu với các đối tác nước ngoài. Tổ chức thành công Hội nghị Bí thư lần thứ 5 và Phiên họp lần thứ 11 Nhóm Công tác liên hợp, qua đó đã thúc đẩy giao lưu, học tập kinh nghiệm, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, thắt chặt quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các cơ quan, địa phương của tỉnh với các đối tác nước ngoài. Tiếp tục hỗ trợ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đang hoạt động trên địa bàn tỉnh triển khai dự án.

⁶ Tại Kế hoạch số 7202/KH-UBND ngày 13/11/2025.

⁷ Tổ chức thành công các giải thi đấu: Giải vô địch Pickleball tỉnh Lai Châu lần thứ I năm 2025 - Tranh cúp Zocker, thời gian thi đấu (từ ngày 16-19/10/2025) với 41 đơn vị và 259 VĐV tham gia; Hội thi thể thao phụ nữ tỉnh Lai Châu lần thứ IX năm 2025 (từ ngày 24-26/10/2025) với 22 đơn vị và 255 VĐV tham gia.

⁸ Cụ thể: Cử 01 vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Lai Châu tham gia tập huấn tại Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh Phú Thọ năm 2025. Thành lập đoàn tham gia các giải: (1) Giải vô địch trẻ Vật dân tộc quốc gia lần thứ XXVI năm 2025 tổ chức tại tỉnh Ninh Bình (từ ngày 02-11/10/2025) đạt 01HCV, 02HCB, 05HCD; (2) Giải vô địch Boxing toàn quốc năm 2025 tại Thành phố Hồ Chí Minh (từ ngày 02-12/10/2025) đạt 02HCD; (3) Giải vô địch Điền kinh trẻ quốc gia năm 2025 tại Thành phố Đà Nẵng (từ ngày 06-17/10/2025) đạt 01HCB; (4) Giải Cúp vô địch Đẩy gậy quốc gia lần thứ II năm 2025, tại thành phố Thái Nguyên (từ ngày 23/10-03/11/2025) đạt 03 HCB, 04 HCD; (5) Đưa đoàn tham gia giao lưu giải Pickleball quốc tế tại huyện Giang Thành, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về biên giới, kịp thời giải quyết các vấn đề có liên quan đến biên giới, lãnh thổ quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 11 và 11 tháng năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- Ban TK Tổng hợp và Đối ngoại-CTK;
- TT Xử lý và THDLTK-CTK;
- Tỉnh uỷ Lai Châu;
- HĐND tỉnh Lai Châu;
- UBND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tài chính tỉnh LC;
- Trang TTĐT Thống kê tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh Lai Châu (đăng tải);
- Lãnh đạo TK tỉnh Lai Châu;
- Lưu: TH, VT.

TRƯỞNG THỐNG KÊ

Lê Lâm Bằng